

Số: 3007/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn giải quyết vướng mắc trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thuộc danh mục dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Sơn La do Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy tỉnh Sơn La chỉ đạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết vướng mắc trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1052/TTr-STNMT ngày 03/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn giải quyết vướng mắc trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Sơn La do Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy tỉnh Sơn La chỉ đạo”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các thành viên của Hội đồng tư vấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

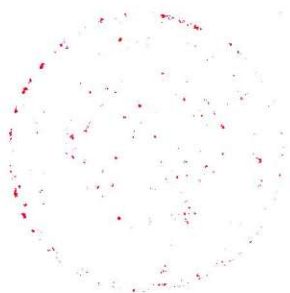
Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các phòng: TH, KT, NC – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT – Hiệu 20 bản

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lô Minh Hùng



QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN GIẢI QUYẾT VƯỚNG MẮC
TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ
TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 05/12/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chế độ trách nhiệm, quyền hạn, cách thức hoạt động của Hội đồng Tư vấn (sau đây gọi tắt là *Hội đồng*) giải quyết vướng mắc trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thuộc danh mục dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Sơn La do Ban Chỉ đạo của tỉnh ủy tỉnh Sơn La chỉ đạo; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan là thành viên của Hội đồng và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tư vấn giải quyết vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tư vấn dân chủ, tuân thủ pháp luật.
2. Ý kiến tư vấn của Hội đồng được thảo luận tập thể và do Chủ tọa cuộc họp kết luận. Người chủ tọa và kết luận tại cuộc họp Hội đồng là Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Nội dung kết luận trên cơ sở tập trung, thống nhất ý kiến của đa số các thành viên Hội đồng và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về việc tư vấn.

Trường hợp các thành viên Hội đồng có ý kiến khác nhau trong quan điểm giải quyết có quyền được bảo lưu ý kiến và báo cáo bằng văn bản với Chủ tịch Hội đồng để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết.

Điều 3. Phương thức tổ chức và hoạt động

1. Hội đồng hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm. Thành viên của Hội đồng tham gia với tư cách cá nhân gắn liền trách nhiệm, chức danh của mình trong chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực mà sở, ngành mình đảm nhiệm tham mưu, tư vấn để giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Hội đồng chỉ tổ chức họp sau khi cơ quan thường trực tổng hợp những vướng mắc, đề xuất giải quyết vướng mắc theo đề nghị của UBND các huyện, thành phố.

3. Những khó khăn, vướng mắc phức tạp trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án có thể tác động lớn đến quốc phòng, an ninh và kinh tế - xã hội thì thành phần mời họp Hội đồng (*mời chuyên gia, các cơ quan, tổ chức có liên quan*) do các thành viên Hội đồng đề xuất và Chủ tịch Hội đồng quyết định.

4. Trong quá trình xem xét giải quyết vướng mắc, Hội đồng được mời đại diện lãnh đạo các cấp, các ngành có liên quan, các cơ quan bảo vệ pháp luật, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp khác để lấy ý kiến tham gia.

Điều 4. Việc sử dụng con dấu

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để điều hành các hoạt động của Hội đồng.

Điều 5. Bảo mật thông tin và cơ chế phát ngôn của Hội Đồng

1. Các nội dung thảo luận của Hội đồng, ý kiến thảo luận của các thành viên, ý kiến kết luận cuộc họp của Hội đồng và các tài liệu có liên quan phải được bảo mật theo quy định.

2. Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền là người phát ngôn chính thức.

3. Thành viên của Hội đồng không được nhân danh Hội đồng, không được sử dụng chức danh thành viên Hội đồng để phát ngôn khác với chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và kết luận tại cuộc họp của Hội đồng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội đồng

Nghiên cứu, xem xét tư vấn, đề xuất hướng giải quyết đối với các vướng mắc về cơ chế đối với chính sách còn thiếu theo quy định của pháp luật và những vụ việc phức tạp mà UBND các huyện, thành phố đã giải quyết nhưng không thành trong tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và đề nghị của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Điều 7. Quyền hạn của Hội đồng

1. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ và các thông tin khác có liên quan đến vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Hội đồng có thể tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người bị thu hồi đất; người có quyền và lợi ích liên quan; khảo sát hiện trường đối với các vụ việc phức tạp theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 8. Cuộc họp của Hội đồng

1. Hội đồng tổ chức họp khi có báo cáo vướng mắc, đề xuất giải quyết vướng mắc của cơ quan thường trực Hội đồng (*trên cơ sở tổng hợp đề nghị của UBND các huyện, thành phố*).

2. Khi cần thiết Hội đồng có thể họp bất thường hoặc chỉ với một số thành viên. Các thành viên của Hội đồng không được cử người đi họp thay khi chưa được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

3. Thành viên Hội đồng được cung cấp tài liệu, hồ sơ có liên quan (*nếu có*) để nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến tham gia tư vấn trước khi Hội đồng tổ chức họp.

4. Trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo kết quả và đề xuất hướng giải quyết vướng mắc với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 9. Cơ quan Thường trực của Hội đồng

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan Thường trực của Hội đồng, có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đề nghị của UBND các huyện, thành phố; chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Hội đồng.

Chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng do các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp phục vụ cho việc nghiên cứu, tư vấn của Hội đồng.

MỤC 2. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Triệu tập các cuộc họp của Hội đồng khi có báo cáo vướng mắc của cơ quan Thường trực hoặc văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng chuẩn bị nội dung cuộc họp.

2. Trực tiếp chủ trì các cuộc họp; chủ trì các cuộc gặp gỡ, đối thoại nêu tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

3. Quyết định thành phần dự họp theo từng nội dung cụ thể. Thống nhất kết luận cuộc họp, ký văn bản đề xuất các nội dung giải quyết vướng mắc mà pháp luật chưa quy định hoặc không quy định nhưng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

4. Ký giấy mời hoặc thông báo đối với các thành viên của Hội đồng, đại diện các cấp, các ngành có liên quan; ký các báo cáo và các văn bản liên quan khác của Hội đồng.

5. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu và báo cáo những nội dung liên quan đến vướng mắc thuộc trách nhiệm xem xét giải quyết của Hội đồng.

6. Đề nghị với Chủ tịch UBND tỉnh về thay đổi, bổ sung thành viên của Hội đồng.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Thực hiện các nội dung, công việc tại khoản 1, 2, 4, 5 Điều 10 Quy chế này khi Chủ tịch Hội đồng đi vắng hoặc được uỷ quyền.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện các công việc:

a) Chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Hội đồng. Ký văn bản, báo cáo đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trình Hội đồng.

b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung vướng mắc để Hội đồng nghiên cứu, đề xuất giải quyết.

Điều 12. Nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng

1. Thư ký Hội đồng giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện các công việc:

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các vướng mắc để cung cấp kịp thời cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến các vướng mắc thuộc trách nhiệm xem xét, tư vấn đề xuất giải quyết vướng mắc của Hội đồng.

2. Chuyển giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến các vướng mắc cho thành viên của Hội đồng nghiên cứu.

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Hội đồng, giấy triệu tập hoặc giấy mời để trình Chủ tịch Hội đồng ký phát hành; trực tiếp ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; dự thảo thông báo Kết luận của Chủ tịch Hội đồng tư vấn; dự thảo văn bản báo cáo trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng; tham gia ý kiến đề xuất hướng xử lý, giải quyết vướng mắc sau khi đã nghiên cứu hồ sơ tài liệu do thư ký Hội đồng chuyển đến; không cử người đi họp thay nếu chưa được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng.

2. Được quyền bảo lưu ý kiến tại cuộc họp của Hội đồng đối với từng nội dung cụ thể khi cho rằng ý kiến đó là có căn cứ, cơ sở giải quyết nhưng không được Hội đồng xem xét.

3. Trường hợp vì lý do khách quan mà vắng mặt không thể tham dự cuộc họp, thì thành viên đó phải có ý kiến bằng văn bản và gửi đến cơ quan Thường trực Hội đồng trước thời gian diễn ra cuộc họp, nêu rõ quan điểm, chính kiến của mình đối với nội dung được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng yêu cầu cho ý kiến tư vấn.

Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến tham gia của thành viên không tham dự cuộc họp báo cáo tại cuộc họp.

4. Thông qua cơ quan thường trực của Hội đồng đề yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan đến vướng mắc đang nghiên cứu, xem xét; được cung cấp các văn bản pháp luật phục vụ cho công tác nghiên cứu đối với các vướng mắc thuộc trách nhiệm của Hội đồng giải quyết.

5. Tham gia cùng với cơ quan Thường trực tiến hành khảo sát thực tế các vướng mắc, vụ việc phức tạp khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

6. Thành viên của Hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung, ý kiến tư vấn của mình trước Hội đồng, pháp luật.

MỤC 3. TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan thành viên Hội đồng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng có yêu cầu đối với những vướng mắc liên quan lĩnh vực đất đai.

2. Sở Xây dựng: Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng có yêu cầu đối với những vướng mắc liên quan lĩnh vực qui hoạch xây dựng, quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, nhà ở.

3. Sở Tài chính: Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng có yêu cầu đối với những vướng mắc liên quan phạm vi quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng có yêu cầu đối với những vướng mắc liên quan phạm vi quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư các dự án.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng có yêu cầu đối với những vướng mắc liên quan phạm vi quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp (*cây trồng, vật nuôi*), lâm nghiệp, thủy sản.

6. Sở Tư pháp: Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu văn bản luật theo đề nghị của Hội đồng; phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng có yêu cầu đối với những vướng mắc liên quan đến những lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của sở.

7. Thanh tra tỉnh: Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu; phối hợp thực hiện nhiệm vụ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Hội đồng có yêu cầu.

8. Cục Thuế tỉnh: Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ giải quyết vướng mắc liên quan đến xác định các khoản nghĩa vụ tài chính của người bị thu hồi đất chưa thực hiện (*trước khi thu hồi đất*) khi Hội đồng có yêu cầu.

9. UBND các huyện, thành phố: Có trách nhiệm chủ động giải quyết những vướng mắc theo thẩm quyền về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc địa bàn mình quản lý; báo cáo đề xuất cụ thể phương án, cơ sở, căn cứ giải quyết đối với những vướng mắc phức tạp đã giải quyết nhưng không thành, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ khi Hội đồng có yêu cầu.

10. Phòng An ninh kinh tế - Công an tỉnh: Tham mưu cho Ban giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố thường xuyên nắm tình hình an ninh, trật tự khu vực thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; phối hợp với các thành viên đề xuất các biện pháp, giải pháp phòng ngừa sai phạm các quy định của pháp luật về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng trong thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng phân công; được sử dụng phương tiện, trang thiết bị và kinh phí của cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ; đối với các nội dung Hội đồng đã thống nhất thông qua, kịp thời báo cáo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc kịp thời tham mưu với cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp chặt chẽ với Hội đồng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện có những thay đổi, phát sinh, Hội đồng có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời bổ sung, sửa đổi Quy chế. /

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng